

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thông tin phải công khai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÂN AM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Theo đề nghị của Công chức Tư pháp - hộ tịch xã Vân Am

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thông tin công khai minh bạch trên cổng thông tin điện tử của xã Vân Am.

- Thời điểm đăng tải công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã: trong thời hạn chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản.

- Ngoài việc đăng tải công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử xã, các thông tin thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này còn phải được công khai theo quy định của pháp luật chuyên ngành nếu có quy định cụ thể về hình thức, thời gian và địa điểm công khai. Trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì hình thức, thời gian, địa điểm công khai thì thực hiện theo quy định của Luật tiếp cận thông tin năm 2016.

Điều 2. Danh mục các thông tin cung cấp theo yêu cầu.

Các thông tin thực hiện cung cấp theo yêu cầu, bao gồm:

1. Những thông tin phải được công khai theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này, nhưng thuộc trường hợp sau đây:

- Thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai;
- Thông tin hết thời hạn công khai theo quy định;
- Thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình đủ điều kiện cung cấp gồm:

a. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

b. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

c. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Chủ tịch UBND xã quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của Luật có liên quan mà không có sự đồng ý theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này.

3. Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin nhưng không thuộc loại thông tin quy định tại Điều 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trách nhiệm trong việc cung cấp, công khai thông tin.

1. Công chức chuyên môn Ủy ban nhân dân xã, các ngành, đoàn thể cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa xã thực hiện kịp thời việc đăng tải thông tin thuộc Danh mục nêu tại Điều 1, Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử xã, trừ các thông tin quy định tại Điều 6, Điều 7 Luật tiếp cận thông tin 2016; thực hiện đầy đủ các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có văn bản quy định cụ thể về hình thức công khai).

2. Công chức Văn hóa xã cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin thuộc Danh mục nêu tại Điều 1 Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử.

3. Công chức Văn hóa xã có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu và cung cấp thông tin có điều kiện cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu; theo dõi, đôn đốc công chức chuyên môn cấp xã thực hiện việc cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

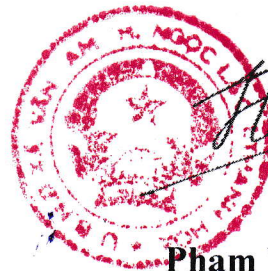
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã, các công chức chuyên môn, các đoàn thể cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng TP huyện (B/c);
- Như điều 3 QĐ;
- Công chức chuyên môn xã;
- Các đoàn thể liên quan;
- Lưu: VT;
- In.....bản.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI CÔNG KHAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Vân Am).

TT	Danh mục thông tin
1	Thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan; thông tin về lãnh đạo trong cơ quan, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (Bao gồm các thông tin họ, tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức, nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quanlãnh đạo các đơn vị trực thuộc)
2	Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân, nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành;
3	Thông tin giao dịch chính thức (bao gồm địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức, website để giao dịch và tiếp nhận các thông tin của đơn vị và các đơn vị trực thuộc)
4	Bản đồ địa giới hành chính xã.
5	Lịch sử hình thành và phát triển của cơ quan
6	Thông tin về hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của HĐND, Thường trực HĐND, UBND, Chủ tịch UBND và các chuyên môn thuộc UBND
7	Văn bản QPPL do HĐND-UBND xãban hành
8	Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước
9	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả lấy ý kiến, tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND, UBND xã mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật hoặc phải tổ chức lấy ý kiến theo chỉ đạo của cơ quan Nhà nước

	cấp trên; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;
10	Chương trình, dự án, đề án, quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội xã; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của HĐND-UBND xã
11	Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước, dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước.
12	Thông tin về phân bổ, quản lý nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ.
13	Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;
14	Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;
15	Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;
16	Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin